

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia để tuyển chọn bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014;*

*Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia để tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2021 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính: tổ chức thông báo nội dung nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn; tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá các hồ sơ nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả tuyển chọn.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

KT BỘ TRƯỞNG  
THỦ TƯỚNG  
  
Phạm Công Tạc



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA  
TUYỂN CHỌN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN NĂM 2021  
(DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM)**

(Kèm theo Quyết định số 319/BKHCN-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên dự án SXTN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1.	Hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử nghiệm giống, nguyên liệu và một số sản phẩm từ Tràm gió ( <i>Melaleuca cajuputi</i> ) và Tràm trà ( <i>M. alternifolia</i> ) tại Long An và các tỉnh lân cận.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn được các giống Tràm gió, Tràm trà có năng suất, hàm lượng và chất lượng tinh dầu cao;</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình và sản xuất thử nghiệm giống và nguyên liệu Tràm gió, Tràm trà từ giống đã chọn;</li> <li>- Hoàn thiện được quy trình công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất tinh dầu và một số sản phẩm từ Tràm gió, Tràm trà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 02 giống Tràm gió, Tràm trà có năng suất, hàm lượng và chất lượng tinh dầu cao;</li> <li>- Quy trình sản xuất giống Tràm gió, Tràm trà từ giống đã chọn;</li> <li>- Quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch nguyên liệu tươi Tràm gió, Tràm trà;</li> <li>- Quy trình công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất tinh dầu Tràm gió, Tràm trà kèm theo quy trình xử lý bã thải quy mô 1.000kg nguyên liệu/mẻ với hiệu suất thu tinh dầu tính theo nguyên liệu đạt <math>\geq 0,3\%</math> đối với Tràm gió và <math>\geq 1,5\%</math> đối với Tràm trà;</li> <li>- Quy trình công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất nước xịt phòng và nước rửa tay từ nước no tinh dầu quy mô 1.000 lít thành phẩm/mẻ;</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng của cây giống, nguyên liệu, tinh dầu, nước xịt phòng và nước rửa tay từ Tràm gió và Tràm trà;</li> <li>- Mô hình sản xuất cây giống Tràm gió và Tràm trà đạt tiêu</li> </ul>	Tuyển chọn	

			<p>chuẩn cơ sở, quy mô 100.000 cây giống/năm/giống;.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình sản xuất nguyên liệu Tràm gió (10 ha) có năng suất lá tươi <math>\geq 20</math> tấn/ha/năm, hàm lượng tinh dầu <math>\geq 0,4\%</math> tính theo nguyên liệu tươi, trong đó tỷ lệ 1,8-Cineol trong tinh dầu định lượng bằng phương pháp sắc ký khí <math>\geq 35\%</math>;</li> <li>- Mô hình sản xuất nguyên liệu Tràm trà (05 ha) có năng suất lá tươi <math>\geq 20</math> tấn/ha/năm, hàm lượng tinh dầu <math>\geq 1,8\%</math> tính theo nguyên liệu tươi, trong đó tỷ lệ Terpinen-4-ol trong tinh dầu định lượng bằng phương pháp sắc ký khí <math>\geq 30\%</math>;</li> <li>- 500 kg tinh dầu Tràm gió, 1.000 kg tinh dầu Tràm trà đạt tiêu chuẩn cơ sở;</li> <li>- 5.000 lít nước xịt phòng và 3.000 lít nước rửa tay đạt tiêu chuẩn cơ sở;</li> <li>- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

**Tổng số 01 dự án SXTN./.**